

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 927/2025/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N (V), trụ sở: Số A T, phường H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số A, đường L, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Ngọc Q, chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng G trực thuộc Ngân hàng TMCP N (V) – chi nhánh Đ; địa chỉ: Một phần lô D, đường D, khu công nghiệp N mở rộng, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 03/3/2026).

- *Bị đơn*: Bà Dư Thị Kim H, sinh năm 1994 và ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: Tổ F, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1963;

2. Ông Dư Văn T, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: Tổ F, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dư Thị Kim H, ông Hoàng Văn H1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP N (VCB) tổng số tiền là: 2.530.979.029 đồng (bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm ba mươi triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng); trong đó gồm:

- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 144D21/HN ký ngày 23 tháng 11 năm 2021 là 2.462.346.440 đồng (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng); trong đó, nợ gốc: 2.315.296.880 đồng (hai tỷ, ba trăm mười lăm triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi đồng); nợ lãi: 187.984.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng.); nợ lãi quá hạn: 3.122.237 đồng (ba triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng).

- Thẻ tín dụng V10704225380 là: 24.575.912 đồng (hai mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm mười hai đồng); trong đó, nợ gốc: 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng); nợ lãi: 2.691.471 đồng (hai triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi một đồng); phí phạt chậm thanh toán: 2.884.441 đồng (hai triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi một đồng).

Kể từ ngày 05/3/2026 cho đến khi trả xong nợ, bà Dư Thị Kim H và ông Hoàng Văn H1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 144D21/HN ký ngày 23 tháng 11 năm 2021, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng ngày 23/11/2021.

Sau khi bà Dư Thị Kim H, ông Hoàng Văn H1 thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N (VCB) thì Ngân hàng TMCP N (VCB) có trách nhiệm trả lại cho bà Dư Thị Kim H, ông Hoàng Văn H1 bản chính theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 888966, số vào sổ cấp GCN: H 00653 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/06/2006 cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H2 và ông Dư Văn T để thực hiện thủ tục xóa thế chấp theo quy định.

Trường hợp bà Dư Thị Kim H, ông Hoàng Văn H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 2.530.979.029 đồng (hai tỷ, năm trăm ba mươi triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng) thì Ngân hàng TMCP N (VCB) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 144TT21/HN ngày 23/11/2021 (đăng ký thế chấp ngày 24/11/2021) đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 100, tờ bản đồ số 4, địa chỉ: khu phố C, Hội N, T, Bình Dương (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 888966, số vào sổ cấp GCN: H 00653 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/06/2006 cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H2 và ông Dư Văn T. Tài sản trên đất gồm có: 01 căn nhà cấp bốn, mái tone, vách tường xây...

Toàn bộ khoản tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ của Dư Thị Kim H, ông Hoàng Văn H1 tại Ngân hàng TMCP N (V), trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Dư Thị Kim H, ông Hoàng Văn H1 vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP N (VCB).

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Dư Thị Kim H, ông Hoàng Văn H1 tự nguyện chịu số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để trả lại cho Ngân hàng

TMCP N (VCB) đã nộp tạm ứng.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Dư Thị Kim H, ông Hoàng Văn H1 phải liên đới chịu 41.309.790 đồng (bốn mươi một triệu, ba trăm lẻ chín nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

Thi hành án dân sự Thành phố H trả lại cho Ngân hàng TMCP N (V) số tiền 40.400.000 đồng (bốn mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045498 ngày 03/12/2025.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 – Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Thoa